TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HNGĐ - PT
Ngày: 29/10/2018
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Tính

2. Ông Hoàng Tuấn Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: - Ông Vũ Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2018/TLPT – HNGĐ ngày 03/10/2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 16/2018/HNGĐ – ST ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 55/2018/QĐ-PT ngày 16/10/2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Y, tỉnh B.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh B

Người kháng cáo: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh B ngày 30/11/2009, trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh B. Cưới xong, vợ chồng chung sống cùng gia đình chồng. Cuộc sống vợ chồng hòa

thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh B ham chơi cờ bạc, rượu chè, sống không có trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Không chịu đựng được nên chị đã bỏ về nhà đẻ từ tháng 10/2015, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh B được nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải L, sinh ngày 02/2/2011 và Nguyễn Chiều V, sinh ngày 10/11/2012. Hiện cả hai cháu đều sống cùng anh B. Khi ly hôn chị xin nuôi một cháu và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Chị làm Công nhân tại Công ty Samsung, Khu công nghiệp Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thu nhập khoảng 7.000.000đ/tháng, đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn B trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị H về quá trình kết hôn và cuộc sống vợ chồng ban đầu. Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống. Tháng 9/2015, chị H đã đưa cả hai con vào Miền Nam, tháng 11/2015 anh phải vào Miền Nam đón hai con về. Sau đó, nhiều lần anh gọi chị H về chung sống nhưng chị không về, vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2015 đến nay. Anh xác định vợ chồng không chung sống được với nhau nên cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm đã áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn B.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là Nguyễn Thị Hải L, sinh ngày 02/2/2011 và Nguyễn Chiều V, sinh ngày 10/11/2012. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi án sơ thẩm xử, ngày 27/8/2018, chị Nguyễn Thị H kháng cáo không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về con chung, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cháu Nguyễn Thị Hải L cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, chị H tiếp tục có đơn đề nghị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Hải L, đồng thời chị trình bày hiện tại chị có chỗ ở ổn định cùng bố mẹ đẻ tại Thôn D, xã T, huyện Y, tỉnh B có xác nhận của chính quyền địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa đã đảm bảo đúng trình tự pháp luật quy định.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị H. Sửa bản án sơ thẩm. Giao cháu Nguyễn Thị Hải L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đạt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy:

Sau quá trình tự do tìm hiểu, ngày 30/11/2009, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn B đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh B được pháp luật công nhận.Tại Tòa án cấp sơ thẩm, chị H có yêu cầu xin ly hôn và anh B cũng đồng ý. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm công nhận thuận tình ly hôn của chị H, anh B là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Xét kháng cáo về việc nuôi con chung của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Tòa án cấp sơ thẩm, cháu Nguyễn Thị Hải L đã trình bày có nguyện vọng ở với mẹ là chị Nguyễn Thị H (BL 24). Hiện tại chị H cũng đã có chỗ ở ổn định cùng bố mẹ đẻ tại xã T, huyện Y, chị cũng có công việc, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Mặt khác, chị H và anh B có hai con chung là cháu V và cháu L. Do vậy, để đảm bảo quyền và nghĩa vụ nuôi con của cả chị H và anh B, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung và phù hợp với nguyện vọng của cháu L, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của chị H, sửa án sơ thẩm: Giao cháu Nguyễn Thị Hải L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Chiều V cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Các nội dung khác, không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của chị H được chấp nhận nên chị không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Hải L, sinh ngày 02/2/2011; giao cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Chiều V, sinh ngày 10/11/2012. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp biên lai thu số 03805 ngày 14/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh và không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả chị H 300.000đ theo các biên lai thu số 0003874 ngày 27/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh B;
- TAND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thanh Bình